

Số: 655/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 407/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lý Hưng Th., sinh năm 1986; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Tống Thị Hồng Nh., sinh năm 1987; địa chỉ: Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Hưng Th. và Bà Tống Thị Hồng Nh. tự nguyện chung sống năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 112/2014, quyển số 02/2014, ngày 06/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Z3, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã về kinh tế, con cái, cuộc sống gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã tự ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2020 đến nay. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông Lý Hưng Th. và bà Tống Thị Hồng Nh. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Th. và bà Nh. có 01 (một) con chung tên Lý Bảo L., sinh ngày 05/12/2014. Cả hai thỏa thuận, Bà Tống Thị Hồng Nh. được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng con chung tên Lý Bảo L., sinh ngày 05/12/2014. Bà Tổng Thị Hồng Nh. không yêu cầu ông Lý Hưng Th. cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: ông Th. và bà Nh. cùng xác nhận không có.

[4] Về các vấn đề khác: ông Th. và bà Nh. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Hưng Th. và bà Tổng Thị Hồng Nh. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Lý Hưng Th. và bà Tổng Thị Hồng Nh., theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 112/2014, quyển số 02/2014, ngày 06/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Z3, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: ông Th. và bà Nh. có 01 (một) con chung tên Lý Bảo L., sinh ngày 05/12/2014. Bà Tổng Thị Hồng Nh. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Bảo L., sinh ngày 05/12/2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lý Hưng Th. do bà Tổng Thị Hồng Nh. không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: ông Th. và bà Nh. cùng xác nhận không có.

1.4. Về các vấn đề khác: ông Th. và bà Nh. cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Th. và bà Nh. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Th. và bà Nh. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0035399 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân

sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lý Hưng Th. và bà Tống Thị Hồng Nh. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài